

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH
TRUNG TÂM Y TẾ BẮC NINH SỐ 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTYT-KD-VT,TBYT
V/v yêu cầu báo giá Vị thuốc YHCT năm
2025 của Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1

P.Yên Dũng, ngày tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Các cơ sở kinh doanh thuốc.

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị của Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1 ngày 29/7/2025 về việc thống nhất danh mục số lượng Vị thuốc y học cổ truyền đấu thầu năm 2025.

Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán gói thầu: “Mua Vị thuốc y học cổ truyền năm 2025 của Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ và tên: Ông Trần Văn Toàn
 - Chức vụ: Trưởng Khoa Dược-vật tư, TBYT.
 - Số điện thoại: 0982.496.884
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư hoặc Khoa Dược - vật tư, TBYT thuộc Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1 – Tổ dân phố 5, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh
 - Nhận qua email: ttytbacninh1.syt@bacninh.gov.vn và toand3b@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ ngày 15 tháng 8 năm 2025 đến trước 8h ngày 26 tháng 8 năm 2025.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu **100 ngày** kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục Vị thuốc YHCT đề nghị báo giá như sau: *(có danh mục kèm theo)*
- Địa điểm cung cấp: Hàng hóa được vận chuyển, lắp đặt, bàn giao, nghiệm thu tại Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1 – Tổ dân phố 5, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Việc thanh toán cho Nhà thầu bằng chuyển khoản, số lần thanh toán là nhiều lần khi hoàn thành việc giao hàng từng lần theo dự trù của Chủ đầu tư.

- Thời hạn thanh toán trong vòng không quá 90 ngày kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế.

5. Các thông tin khác:

- Cung cấp kèm theo giấy phép đăng ký kinh doanh có phạm vi kinh doanh thuộc mã đơn vị mình báo giá.

- Tài liệu có liên quan về hàng hóa báo giá (nếu có) gồm:

+ Giấy tờ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa;

+ Hợp đồng cung cấp hàng hóa chào giá trong thời gian không quá 90 ngày tính đến thời điểm báo giá (nếu có);

Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm báo giá./.

Nơi nhận:

- Công TT đơn vị;

- Lưu: VT, KD, HSĐT.

GIÁM ĐỐC

Đặng Hữu Tuấn

DANH MỤC VỊ THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày /08/2025 của Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1)

STT	STT theo TT05	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
1	312	Ba kích	2	Rễ	<i>Radix Morindae officinalis</i>	Bỏ lõi, cắt đoạn 3-5cm, phơi / sấy khô, chích rượu hoặc chích muối hoặc chích cam thảo	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	25
2	295	Bạch thược	2	Rễ	<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>	Thái phiến hoặc sao vàng hoặc chích rượu	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	45
3	328	Bạch truật	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>	Thái phiến, rút lõi, phơi/ sấy khô hoặc sao cám mật ong hoặc chích rượu	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	40
4	329	Cam thảo	2	Rễ	<i>Radix Glycyrrhizae</i>	Thái phiến, phơi/ sấy khô hoặc chích mật ong	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	20
5	171	Câu đằng	2	Cành	<i>Ramulus cum unco Uncariae</i>	Thái ngắn, phơi hoặc sấy ở 50 - 60 độ C đến khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	10
6	315	Cẩu tích	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Cibotii</i>	Sao vàng hoặc sao cách cát hoặc chích rượu hoặc chích muối	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	45
7	17	Cúc hoa	2	Hoa	<i>Flos Chrysanthemi indici</i>	Phơi nắng hoặc sấy ở 40 - 50 độ C đến khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	10

8	330	Đại táo	2	Quả	<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>	Phơi khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	45
9	211	Đan sâm	2	Rễ	<i>Radix Salviae miltiorrhizae</i>	Ủ rượu, sao khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	45
10	331	Đảng sâm	2	Rễ	<i>Radix Codonopsis</i>	Chích gừng	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	45
11	212	Đào nhân	2	Hạt	<i>Semen Pruni</i>	Để vỏ sao vàng hoặc bỏ vỏ sao vàng hoặc ép loại dầu	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	25
12	84	Diệp hạ châu	2	Toàn cây	<i>Herba Phyllanthi urinariae</i>	Thái ngắn 5-6cm, phơi khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	10
13	37	Độc hoạt	2	Rễ	<i>Radix Angelicae pubescentis</i>	Thái phiến, phơi âm can/ sấy dưới 60 độ C đến khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	40
14	296	Đương quy (Toàn quy)	2	Rễ	<i>Radix Angelicae sinensis</i>	Chích rượu	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	45
15	298	Hà thủ ô đỏ	2	Rễ	<i>Radix Fallopiae multiflorae</i>	Chế với nước đậu đen	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	25
16	333	Hoài sơn	2	Rễ củ	<i>Tuber Dioscoreae persimilis</i>	Sao cám	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	45

17	334	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	2	Rễ	<i>Radix Astragali membranacei</i>	Chích mật	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	45
18	230	Hoè hoa	2	Hoa	<i>Flos Styphnolobii japonici</i>	Sao vàng	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	15
19	217	Kê huyết đăng	2	Thân gỗ	<i>Caulis Spatholobi</i>	Ngâm ủ, thái phiến, phơi khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	45
20	41	Khuong hoạt	2	Thân rễ	<i>Rhizoma et Radix Notopterygii</i>	Thái phiến, phơi khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	40
21	91	Kim ngân hoa	2	Nụ hoa	<i>Flos Lonicerae</i>	Phơi trong bóng râm hoặc sấy nhẹ đến khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	10
22	245	Kim tiền thảo	2	Phần trên mặt đất	<i>Herba Desmodii styracifolii</i>	Thái ngắn, phơi khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	10
23	181	Lạc tiên	2	Phần trên mặt đất	<i>Herba Passiflorae</i>	Thái ngắn, phơi khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	40
24	282	Liên nhục	2	Hạt	<i>Semen Nelumbinis</i>	Sao vàng	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	45
25	299	Long nhãn	2	Cùi quả	<i>Arillus Longan</i>	Làm sạch	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	45

26	45	Ngũ gia bì chân chim	2	Vỏ thân	<i>Cortex Schefflerae heptaphyllae</i>	Thái phiến, phơi khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	30
27	286	Ngũ vị tử	2	Quả	<i>Fructus Schisandrae</i>	Tầm mật hoặc tầm giấm	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	15
28	221	Ngưu tất	2	Rễ	<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>	Chích rượu hoặc chích muối	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	45
29	124	Nhân trần	2	Phần trên mặt đất	<i>Herba Adenosmatis caerulei</i>	Thái ngắn, phơi trong bóng râm/ sấy ở 40 - 50 độ C đến khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	10
30	323	Nhục thung dung	2	Phần trên mặt đất	<i>Herba Cistanches</i>	Thái phiến, phơi/ sấy khô hoặc chưng rượu	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	15
31	47	Phòng phong	2	Rễ	<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>	Thái lát dày, phơi khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	30
32	6	Quế chi	2	Cành	<i>Ramulus Cinnamomi</i>	Thái phiến, phơi khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	30
33	68	Quế nhục	2	Vỏ thân	<i>Cortex Cinnamomi</i>	Thái ngắn, phơi khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	35
34	27	Sài hồ	2	Rễ	<i>Radix Bupleuri</i>	Thái ngắn, phơi khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	15
35	290	Sơn thù	2	Quả	<i>Fructus Corni officinalis</i>	Sơn thù nhục hoặc chưng hoặc tầm rượu chưng	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	30

36	53	Tần giao	2	Rễ	<i>Radix Gentianae macrophyllae</i>	Thái phiến, phơi khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	30
37	50	Tang ký sinh	2	Phần trên mặt đất	<i>Herba Loranthi gracilifolii</i>	Thái ngắn, phơi khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	30
38	185	Táo nhân	2	Hạt	<i>Semen Ziziphi mauritiana</i>	Sao đen	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	45
39	9	Tế tân	2	Rễ	<i>Radix et Rhizoma Asari</i>	Thái ngắn, phơi âm can	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	10
40	187	Thảo quyết minh	2	Hạt	<i>Semen Cassiae torae</i>	Sao vàng hoặc sao cháy	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	10
41	97	Thổ phục linh	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>	Thái lát, phơi/ sấy khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	30
42	301	Thục địa	2	Rễ	<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>	Chế từ sinh địa	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	45
43	208	Trần bì	2	Vỏ quả	<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>	Sao vàng hoặc sao cháy	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	30
44	327	Tục đoạn	2	Rễ	<i>Radix Dipsaci</i>	Chích muối hoặc chích rượu	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	45
45	56	Uy linh tiên	2	Rễ	<i>Radix et Rhizoma Clematidis</i>	Thái đoạn, phơi khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	15
46	257	Xa tiền tử	2	Hạt	<i>Semen Plantaginis</i>	Chích muối ăn	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	10
47	226	Xuyên khung	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>	Chích rượu	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam hiện hành	Kg	45
Tổng cộng 47									

MẪU BÁO GIÁ

CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2025

BÁO GIÁ VỊ THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN

Kính gửi: Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1, Chúng tôi, Công ty có địa chỉ tại:....., báo giá vị thuốc y học cổ truyền như sau:

1. Danh mục vị thuốc y học cổ truyền báo giá

STT	STT theo TT05	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (đồng)	Thành tiền đã có VAT (đồng)	Giá kê khai (nếu có)
Tổng số tiền:															
Tổng số tiền bằng chữ:															

2. Báo giá có hiệu lực trong vòng: ngày kể từ ngày thángnăm

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện các thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương; không thuộc các trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về luật doanh nghiệp.
- Giá các hàng hoá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm pháp luật về giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
GIÁM ĐỐC / NGƯỜI BÁO GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)